

Bản án số: 102/2024/HS-PT

Ngày: 23 – 10 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Đinh Thị Bích N; do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2024/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: Đinh Thị Bích N; sinh ngày: 28/3/2001; nơi cư trú: Ấp T B, xã T B, huyện G R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Nhánh; con bà: Ngô Thị Việt; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/12/2023; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH XNK Sản xuất và Thương mại K L; địa chỉ: Số M52 đường Đ T H, khóm 5, phường 8, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1990; chức vụ: Giám đốc; nơi cư trú: Số 128, đường 2/9 phường 1, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty CPSX và TM B T P; địa chỉ: Tổ 10, phường Y N, Quận H Đ, Hà Nội (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị Bích N là nhân viên của Công ty TNHH XNK SXTM K L (Gọi tắt là Công ty K L) theo Hợp đồng lao động ký kết ngày 28/3/2023, thời hạn hợp đồng lao động 12 tháng, N được hưởng tiền hoa hồng 10% trên tổng số tiền thu được.

Nhiệm vụ của N là thu tiền trả góp của khách hàng mua máy lọc nước hiệu R.O-AQUAFULL do Công ty K L bán, nộp lại tiền cho Công ty trong thời hạn 03 ngày.

Từ ngày 28/3/2023 đến ngày 26/5/2023, Đinh Thị Bích N lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thu tiền trả góp của khách hàng không lập phiếu thu giao cho khách hàng, chỉ ký xác nhận vào phiếu theo dõi trả góp của khách hàng. Khi thu được tiền của các khách hàng N báo cáo với Công ty là không thu được và bỏ các phiếu thu này các hợp đồng không thu được tiền hoặc lập lại các phiếu thu khác thể hiện số tiền khách hàng nộp ít hơn số tiền thực tế thu được để nộp lại cho Công ty K L. Tổng số tiền Đinh Thị Bích N đã thu của 33 khách hàng chiếm đoạt sử dụng mục đích cá nhân là 22.650.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Ông Trương Minh Điện; địa chỉ: Khóm 4, Phường 6, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 17/4/2022. N thu ngày 10/5/2023, phiếu thu số 2685, số tiền 500.000 đồng không nộp về Công ty.

2. Ông Lý Hoàng Danh; địa chỉ: Khóm 7, Phường 6, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 14/4/2022. N thu ngày 10/5/2023, phiếu thu số 2687, số tiền 700.000 đồng không nộp về Công ty.

3. Bà Hồ Ngọc Ánh; địa chỉ: Khóm 7, Phường 6, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 13/4/2022. N thu ngày 03/4/2023, phiếu thu số 2686, số tiền 500.000 đồng không nộp về Công ty.

4. Bà Ngô Thị Mơ; địa chỉ: Khóm 8, Phường 6, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 11/4/2022. Người trực tiếp nộp tiền bà Phạm Thị Hồng Thúy (mẹ bà Mơ). N thu ngày 10/4/2023, phiếu thu số 2367, số tiền 500.000 đồng không nộp về Công ty.

5. Ông Phạm Văn Thảo; địa chỉ: Khóm 3, Phường 8, thành phố C M, hợp đồng ký ngày 16/4/2022. Người trực tiếp nộp tiền bà Trần Hồng Thắm (vợ ông Thảo). Ngày 30/3/2023 N thu 500.000 đồng, phiếu thu số 2051, đến ngày 02/4/2023 nộp về công ty 300.000 đồng theo phiếu thu số 2096 (không trùng số phiếu thu giao cho khách hàng). Lai thu này, N chiếm dụng 200.000 đồng. Ngày 09/5/2023 N thu 300.000 đồng, phiếu thu số 2676, không nộp về Công ty. Tổng số tiền N thu không nộp về Công ty 500.000 đồng.

6. Ông Trần Minh Dương; địa chỉ: Khóm 4, Phường 8, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 20/4/2022. Ngày 23/3/2023 N thu 500.000 đồng, Phiếu thu số 1860, đến ngày 02/4/2023 nộp về công ty 500.000 đồng theo phiếu thu số 1895 (không trùng số phiếu thu giao cho khách hàng). Ngày 10/5/2023 N thu 500.000 đồng, phiếu thu số 2678, không nộp về Công ty. Tổng số tiền N thu không nộp về Công ty 500.000 đồng.

7. Bà Trần Ngọc Diệp; địa chỉ: Khóm 4, Phường 8, thành phố C M hợp đồng ký ngày 17/4/2022. N thu ngày 09/5/2023, biên lai thu số 2677, số tiền 300.000 đồng không nộp về Công ty.

8. Ông Huỳnh Quốc Thái; địa chỉ: Khóm 4, Phường 8, thành phố C M, ký hợp đồng ngày 12/4/2022. N thu ngày 10/5/2023, số tiền 700.000 đồng không nộp về Công ty.

9. Bà Đỗ Thị Phụng; địa chỉ: Khóm 4, Phường 8, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 15/4/2022. N thu tháng 4/2023, phiếu thu số 0309 (không ghi ngày), số tiền 500.000 đồng không nộp về Công ty.

10. Bà Nguyễn Thị Lanh; địa chỉ: Ấp Cái Nai, xã Hoà Tân, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 12/4/2022. N thu ngày 19/3/2023, phiếu thu số 4570, số tiền 500.000 đồng không nộp về Công ty.

11. Bà Nguyễn Thị Bửu; địa chỉ: Ấp 2, xã Tác Vân, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 09/5/2022. N thu ngày 06/5/2023, phiếu thu số 3019, số tiền 700.000 đồng không nộp về Công ty.

12. Bà Hồ Bích Diễm; địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Thành, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 20/6/2022. Người trực tiếp nộp tiền ông Hồ Văn Suôi (cha bà Diễm), N thu ngày 20/3/2023, phiếu thu số 4583, số tiền 500.000 đồng không nộp về Công ty.

13. Bà Tô Thị Liếp; địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Thành, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 06/5/2022. N thu ngày 20/3/2023, phiếu thu số 4582, số tiền 700.000 đồng không nộp về Công ty.

14. Bà Mai Thị Kim Ba; địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Thành, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 27/6/2022. N thu ngày 15/4/2023, phiếu thu số 2409, số tiền 700.000 đồng không nộp về Công ty.

15. Ông Mã Hoàng Đảm; địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Thành, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 06/5/2022. N thu ngày 30/3/2023, phiếu thu số 2056, số tiền 700.000 đồng và ngày 15/4/2023, phiếu thu số 2412, số tiền 1.400.000 đồng. Tổng số tiền N thu không nộp về Công ty là 2.100.000 đồng.

16. Ông Trương Thành Phần; địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Thành, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 06/5/2022. N thu ngày 20/3/2023, phiếu thu số 4581, số tiền 500.000 đồng và ngày 14/4/2023, phiếu thu số 2408, số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền N thu không nộp về Công ty là 1.000.000 đồng.

17. Ông Phan Quốc Việt; địa chỉ: Khóm 4, Phường Tân Thành, thành phố C M; hợp đồng ký tháng 5/2022. Người trực tiếp nộp tiền bà Thạch Thị Đào (mẹ ông Việt). N thu ngày 30/3/2023, phiếu thu số 2055, số tiền 700.000 đồng không nộp về Công ty.

18. Bà Lê Thị Yến Linh; địa chỉ: Ấp 2, xã An Xuyên, thành phố C M; hợp đồng ngày 21/4/2022. N thu ngày 18/3/2023, phiếu thu số 4557, số tiền 500.000 đồng và ngày 14/4/2023, phiếu thu số 2407, số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền N thu không nộp về Công ty là 1.000.000 đồng.

19. Ông Kim Văn Dũng; địa chỉ: Ấp 3, xã An Xuyên, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 12/4/2022. N thu ngày 18/3/2023, phiếu thu số 4553, số tiền 700.000 đồng không nộp về Công ty.

20. Ông Trần Phước Long; địa chỉ: Ấp 3, xã An Xuyên, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 12/4/2022. N thu ngày 18/3/2023, phiếu thu số 4554, số tiền 500.000 đồng không nộp về Công ty.

21. Ông Trịnh Bảo Duy; địa chỉ: Khóm 3, Phường Tân Xuyên, thành phố C M; hợp đồng ký ngày 21/4/2022. Người trực tiếp nộp tiền bà Trương Thị Mộng Nghi (vợ ông Duy). N thu ngày 18/3/2023, phiếu thu số 1558, số tiền 500.000 đồng không nộp về Công ty.

22. Bà Dương Hồng Thuý; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; hợp đồng ký ngày 14/4/2022. Theo phiếu thu số 0493 ngày 10/3/2023 số tiền 500.000 đồng và phiếu thu số 2166 ngày 07/4/2023 số tiền 500.000 đồng. Số tiền N thu không nộp về Công ty là 1.000.000 đồng.

23. Bà Nguyễn Thị Kiều Trang; địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; hợp đồng ký ngày 21/4/2022. N thu ngày 08/4/2023, số tiền 500.000 đồng (không phiếu thu, có ký xác nhận phiếu theo dõi trả góp khách hàng) không nộp về Công ty.

24. Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền; địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; hợp đồng ký ngày 14/5/2022. N thu ngày 07/5/2023, số tiền 500.000 đồng (không phiếu thu, ký xác nhận phiếu theo dõi trả góp khách hàng) không nộp về Công ty.

25. Bà Lê Thị Xuyên; địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; hợp đồng ký ngày 14/4/2022. N thu ngày 07/01/2023, ngày 10/4/2023 và ngày 08/5/2023 (không phiếu thu, có ký xác nhận phiếu theo dõi trả góp khách hàng). Tổng số tiền N thu không nộp về Công ty 1.500.000 đồng.

26. Bà Thạch Thị Phương; địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; hợp đồng ký ngày 14/5/2022. N thu ngày 07/5/2023, số tiền 500.000 đồng (không phiếu thu, có ký xác nhận phiếu theo dõi trả góp khách hàng) không nộp về Công ty.

27. Ông Phạm Văn Quân; địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; hợp đồng ký ngày 14/4/2022. N thu ngày 09/3/2023, số tiền thu 500.000 đồng (không phiếu thu, có ký xác nhận vào phiếu theo dõi trả góp khách hàng) không nộp về Công ty.

28. Bà Nguyễn Lê Thu; địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; hợp đồng ký ngày 10/5/2022. N thu ngày 08/5/2023, số tiền thu 700.000 đồng (không phiếu thu, có ký xác nhận vào phiếu theo dõi trả góp khách hàng) không nộp về Công ty.

29. Bà Trần Thị Hồng; địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; hợp đồng ký ngày 27/4/2022. N thu ngày 05/5/2023, phiếu thu số 3011, số tiền 500.000 đồng không nộp về Công ty.

30. Ông Trần Văn Trung; địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; hợp đồng ký ngày 10/6/2022. N thu ngày 08/5/2023, phiếu thu số 2673, số tiền 700.000 đồng không nộp về Công ty.

31. Bà Lâm Thị Đạm; địa chỉ: Khóm 9, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; hợp đồng ký ngày 14/4/2022. N thu ngày 05/5/2023, số tiền 700.000 đồng (không phiếu thu, có ký xác nhận vào phiếu theo dõi trả góp khách hàng) không nộp về Công ty.

32. Ông Nguyễn Văn Liên; địa chỉ: Khóm 9, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; hợp đồng ký ngày 15/4/2022. N thu ngày 05/5/2023, phiếu thu số 3005, số tiền 500.000 đồng không nộp về Công ty.

33. Bà Phan Ngọc Diệu; địa chỉ: Khóm 10, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; hợp đồng ký ngày 24/4/2022. Theo phiếu thu số 2172, số tiền 500.000 đồng, N nộp về công ty 250.000 đồng theo phiếu thu số 1440 (không trùng với số phiếu thu giao cho khách hàng). Lai thu này, N chiếm dụng 250.000 đồng. Ngày 05/5/2023 N thu 500.000 đồng, phiếu thu số 3002 N không nộp về Công ty. Tổng số tiền N thu không nộp về Công ty 750.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 496/KL-KTHS ngày 04/11/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

1. Chữ viết “N” ở cột “xác nhận của nhân viên thu N”; “XÁC NHẬN NHÂN VIÊN”, dưới mục “PHIẾU THEO DÕI TRẢ GÓP HÀNG THÁNG”; “PHIẾU THEO DÕI TRẢ GÓP” trên 44 (bốn mươi bốn) tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A21; A23 đến A36; A38 đến A46) so với chữ viết Đinh Thị Bích N trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M) là do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết “N” ở cột “xác nhận của nhân viên thu N”; “XÁC NHẬN NHÂN VIÊN”, dưới mục “PHIẾU THEO DÕI TRẢ GÓP HÀNG THÁNG”; “PHIẾU THEO DÕI TRẢ GÓP” trên 02 (hai) tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A2; A37) so với chữ viết Đinh Thị Bích N trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M) là không phải do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra, Đinh Thị Bích N đã nộp 22.650.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C M để khắc phục hậu quả. Bà Nguyễn Thế Lan Chi Đại diện theo ủy quyền của Công ty K L yêu cầu Đinh Thị Bích N trả lại Công ty K L số tiền chiếm đoạt là 22.650.000 đồng. Tại phiên tòa, sơ thẩm bà Lê Thị Loan, Đại diện theo pháp luật của Công ty K L yêu cầu Đinh Thị Bích N bồi thường số tiền 187.600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M, quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Thị Bích N 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tham ô tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc Đinh Thị Bích N có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH XNK SXTM K L số tiền 22.650.000 đồng. (Công ty TNHH XNK SXTM K L có quyền liên hệ Chi cục thi hành án dân sự thành phố C M nhận số tiền 22.650.000 bị cáo đã nộp theo biên lai số 0001720 ngày 29/7/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, bị cáo Đinh Thị Bích N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, Công ty TNHH XNK Sản xuất và Thương mại K L kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Linh, yêu cầu bị cáo bồi thường cho Công ty số tiền 187.600.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Bích N và kháng cáo của bị hại Công ty TNHH XNK Sản xuất và Thương mại K L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2024/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian làm nhân viên của Công ty TNHH XNK SXTM K L, từ 28/3/2023 đến 26/5/2023, Đinh Thị Bích N lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao thu tiền Công ty bán máy lọc nước trả góp cho khách hàng, thực hiện gian dối như: thu tiền có ra phiếu thu không nộp tiền về Công ty, không ra phiếu thu, có ký xác nhận phiếu theo dõi trả góp của khách hàng, Thu tiền nhiều nộp một phần về Công ty theo phiếu thu ít hơn thực tế ... N đã thu của 33 khách hàng, chiếm đoạt của Công ty TNHH XNK SXTM K L tổng số tiền 22.650.000 đồng nhằm sử dụng cho mục đích tư lợi cá nhân.

Tại Cơ quan điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo N thừa nhận hành vi sai phạm phù hợp với lời khai bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ và kết quả điều tra. Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Hành vi của bị cáo N đã trực tiếp xâm hại tài sản của người khác trái pháp luật. Bị cáo lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao thu tiền trả góp của khách hàng để thông qua thủ đoạn gian dối chứng từ, chiếm đoạt trái pháp luật 22.650.000 đồng của Công ty K L vì mục đích tư lợi cá nhân. Hành vi của bị cáo N đã vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2024/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau, xét xử bị cáo phạm tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Bích N và kháng cáo của bị hại Công ty K L về hình phạt thấy rằng: Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bản thân bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy là nhân viên có làm việc theo hợp đồng lao động với Công ty K L, nhưng bị cáo là người được giao nhiệm vụ, quyền hạn thu tiền của khách hàng, có trách nhiệm quản lý tiền và đăng nộp lại cho Công ty. Bị cáo đã lợi dụng quyền hạn, nhiệm vụ được giao, sau khi thu được tiền của khách hàng, không đăng nộp về Công ty theo quy định mà thông qua thủ đoạn gian dối chứng từ phiếu thu, để tránh sự kiểm tra, phát hiện nhằm chiếm đoạt tiền, tài sản của Công ty sử dụng vào mục đích cá nhân. Với tính chất vụ án, mức độ phạm tội và hậu quả thiệt hại bị cáo gây ra, bị cáo phải bị pháp luật xử lý tương xứng.

Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp khắc phục toàn bộ hậu quả; có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng, đảm bảo bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người có ích, đồng thời cũng để phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Bị hại cho rằng bị cáo phạm tội nhiều lần yêu cầu tăng hình phạt là chưa chính xác. Bởi lẽ, việc phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần mà thuộc trường hợp phạm tội liên tục. Từ đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, cần giữ nguyên hình phạt án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 187.600.000 đồng, thấy rằng: Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thế Lan Chi đại diện cho Công ty TNHH XNK SXTM K L đã trực tiếp tham gia đối chiếu, xác nhận chứng từ thừa nhận số liệu điều tra kết luận bị cáo chiếm đoạt 22.650.000 đồng là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lê Thị Loan đại diện theo pháp luật của Công ty K L yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 187.600.000 đồng theo biên bản đối chiếu ban đầu giữa Công ty với bị cáo N ngày 26/5/2023 là không chính xác. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại về buộc bị cáo bồi thường 187.600.000 đồng.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ; bị hại phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Bích N và kháng cáo của Công ty TNHH XNK Sản xuất và Thương mại K L; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2024/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Bích N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tham ô tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc Đinh Thị Bích N có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH XNK SXTM K L số tiền 22.650.000 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Công ty TNHH XNK SXTM K L có quyền liên hệ Chi cục thi hành án dân sự thành phố C M nhận số tiền 22.650.000 bị cáo đã nộp bồi thường theo biên lai thu số 0001720 ngày 29/7/2024.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đinh Thị Bích N phải chịu 200.000 đồng; Công ty TNHH XNK SX và TM K L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an Tp.C M;
- VKSND Tp.C M;
- Tòa án nhân dân Tp.C M;
- Chi cục THADS Tp.C M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Trọng Nhân